

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục gồm 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 3 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,

bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 45/TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được công bố tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trương Hải Long

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001978. 000.00.00.H21	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm (Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
02	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001973. 000.00.00.H21	02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm (Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Địa chỉ: Số 10 Hai Bà Trưng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
03	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001966.000.00.00.H21	Không quy định	Trực tiếp thông báo về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm Dịch vụ việc làm. (Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
04	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp 2.001953. 000.00.00.H21	Không quy định	Người lao động bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trong các trường hợp: Có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên <i>trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp</i> người lao động phải thông báo với Trung tâm Dịch vụ việc làm (<i>Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai</i>) và kèm theo giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (bản chụp).	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
05	Chuyên nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi) 2.000178. 000.00.00.H21	03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm <i>(Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)</i>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
06	Chuyên nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) 1.000401. 000.00.00.H21	03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm <i>(Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)</i>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
07	Giải quyết hỗ trợ học nghề 2.000839. 000.00.00.H21	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm (Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
08	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm 2.000148. 000.00.00.H21	Không quy định	Người lao động trực tiếp nộp phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm <i>(Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)</i>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
09	<p>Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng</p> <p>1.000362.</p> <p>000.00.00.H21</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Trực tiếp thông báo về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm Dịch vụ việc làm (Địa chỉ: Số 50 Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1. Thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm dịch vụ việc làm (TTDVVL), bộ phận bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN thuộc phòng Tài chính – Tổng hợp (TC-TH) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả và trao phiếu cho người nộp hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định thì trả lại cho người nộp và nêu rõ lý do.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên phòng TC-TH, TTDVVL	4,5 ngày làm việc			<p>Chuyên viên phòng TC-TH thuộc TTDVVL đối chiếu các quy định hiện hành tham mưu Lãnh đạo phòng TC-TH việc hưởng trợ cấp thất nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: tham mưu quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động. - Trường hợp không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp thì tham mưu văn bản trả lời cho người lao động.

		Thẩm định trình kiểm tra	Chuyên viên thẩm định hồ sơ phòng TC- TH, TTDVVL	04 ngày làm việc			Chuyên viên thẩm định, kiểm tra hồ sơ phòng TC-TH thẩm định trình Lãnh đạo phòng TC-TH hồ sơ đã hoàn thiện đầy đủ, dự thảo Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>) hoặc thông báo không được hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>trường hợp không đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>).
		Kiểm tra trình phê duyet	Lãnh đạo phòng TC – TH, TTDVVL	03 ngày làm việc			Lãnh đạo phòng TC-TH thẩm định trình Lãnh đạo TTDVVL dự thảo Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>) hoặc thông báo không được hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>trường hợp không đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>).
		Phê duyệt	Lãnh đạo TTDVVL	03 ngày làm việc		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Lãnh đạo TTDVVL xem xét, phê duyệt chuyển hồ sơ và dự thảo Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>) đến phòng Chính sách lao động (CSLĐ) thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Sở LĐTBXH) thẩm định trình Lãnh đạo Sở LĐTBXH. Lãnh đạo Trung tâm DVVL phê duyệt ban hành thông báo không được hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>trường hợp không đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>).

3	Bước 3	Chủ trì điều phối thẩm định	Công chức phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Công chức phòng CSLĐ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và trình lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.
		Phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Xem xét, phê duyệt Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp. Chuyển văn thư ban hành.
4	Bước 4	Ban hành văn bản	Bộ phận văn thư Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Ban hành văn bản; Văn thư Sở LĐTBXH ban hành, ghi số, scan kết quả đính lên hệ thống điện tử. Kết quả chuyển cho TTDVVL trả cho người lao động.
5	Bước 5	Trả kết quả	TTDVVL, bộ phận BHTN	01 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN nhận kết quả từ văn thư Sở LĐTBXH và trả cho người lao động theo quy định.
Tổng cộng thời gian thực hiện				20 ngày làm việc			

2. Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTDVVL, bộ phận BHTN.	Không quy định			Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH tiếp nhận thông báo của người lao động và rà soát các hồ sơ thuộc trường hợp chấm dứt hưởng TCTN.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH, TTDVVL	Không quy định			Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH hoàn thiện hồ sơ, đối chiếu các quy định hiện hành phối hợp với BHXH xử lý hồ sơ.
		Thẩm định trình kiểm tra	Chuyên viên thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo phòng TC-TH	Không quy định			Chuyên viên thẩm định, kiểm tra, dự thảo Quyết định việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trình Lãnh đạo phòng TC-TH.
		Kiểm tra trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng TC – TH trình lãnh đạo TTDVVL	Không quy định			Lãnh đạo phòng TC-TH xem xét, thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trình lãnh đạo Trung tâm DVVL.
		Phê duyệt	Lãnh đạo TTDVVL	Không quy định		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Lãnh đạo TTDVVL xem xét, phê duyệt chuyên hồ sơ và dự thảo Quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp đến phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở LĐTBXH phê duyệt.

3	Bước 3	Chủ trì điều phối thẩm định	Công chức phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH	Không quy định			Công chức phòng CSLĐ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và trình lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng CSLĐ trình Lãnh đạo Sở LĐTBXH	Không quy định			Lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.
		Phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐTBXH	Không quy định			Xem xét, phê duyệt Quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp. Chuyển văn thư ban hành.
4	Bước 4	Ban hành văn bản	Bộ phận văn thư Sở LĐTBXH	Không quy định			Ban hành văn bản; Văn thư Sở LĐTBXH ban hành, ghi số, scan kết quả đính lên hệ thống điện tử. Kết quả chuyển cho TTDVVL trả cho người lao động.
5	Bước 5	Trả kết quả	TTDVVL, bộ phận BHTN	Không quy định			Chuyên viên BHTN nhận kết quả từ văn thư Sở LĐTBXH và trả cho người lao động theo quy định.
Tổng cộng thời gian thực hiện				Không quy định thời gian			

3. Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTDVVL, bộ phận BHTN	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) của người lao động.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH, TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH đối chiếu các quy định hiện hành tham mưu Lãnh đạo phòng TC-TH dự thảo Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp và văn bản thông báo bảo hiểm xã hội tỉnh dừng việc chi trả trợ cấp thất nghiệp.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng TC-TH trình Lãnh đạo TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Lãnh đạo phòng TC-TH thẩm định trình Lãnh đạo TTDVVL dự thảo Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp và văn bản thông báo bảo hiểm xã hội tỉnh dừng việc chi trả trợ cấp thất nghiệp.
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư TTDVVL ban hành Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp và văn bản thông báo bảo hiểm xã hội tỉnh dừng việc chi trả trợ cấp thất nghiệp. Chuyển văn thư TTDVVL ban hành.
4	Bước 4	Ban hành văn bản	Văn thư TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Ban hành văn bản; Chuyển kết quả cho chuyên viên BHTN theo dõi hồ sơ trả cho người lao động.

5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm dịch vụ việc làm, bộ phận bảo hiểm thất nghiệp	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN theo dõi hồ sơ nhận kết quả từ văn thư và trả cho người lao động theo quy định cùng với hồ sơ chuyển đi.
Tổng cộng thời gian thực hiện				03 ngày làm việc			
4. Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTDVVL, bộ phận BHTN	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN thuộc phòng Tài chính – Tổng hợp (TC-TH) kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định thì trả lại cho người nộp và nêu rõ lý do.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH, TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH đối chiếu các quy định hiện hành tham mưu Lãnh đạo phòng TC-TH dự thảo văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng TC-TH trình Lãnh đạo TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Lãnh đạo phòng TC-TH thẩm định trình Lãnh đạo TTDVVL dự thảo văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Xem xét, phê duyệt, chuyển văn thư TTDVVL ban hành văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động. Chuyển văn thư TTDVVL ban hành.
4	Bước 4	Ban hành văn bản	Văn thư TTDVVL	0,5 ngày làm việc			Ban hành văn bản; Chuyển kết quả cho chuyên viên BHTN theo dõi hồ sơ.
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm dịch vụ việc làm, bộ phận bảo hiểm thất nghiệp	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN theo dõi hồ sơ nhận kết quả từ văn thư và gửi cho cơ quan BHXH tỉnh tiếp tục chi trả cho người lao động theo quy định.
Tổng cộng thời gian thực hiện				03 ngày làm việc			
5. Thủ tục Giải quyết hỗ trợ học nghề							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTDVVL, bộ phận BHTN	0,5 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả và trao phiếu cho người nộp hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định thì trả lại cho người nộp và nêu rõ lý do.

2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên phòng TC-TH, TTDVVL	4,5 ngày làm việc		Chuyên viên phòng TC-TH thuộc TTDVVL đối chiếu các quy định hiện hành tham mưu Lãnh đạo phòng TC-TH việc hỗ trợ học nghề cho người lao động: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: tham mưu quyết định về việc hỗ trợ học nghề - Trường hợp không đủ điều kiện để hỗ trợ học nghề thì tham mưu văn bản trả lời cho người lao động.
		Thẩm định trình kiểm tra	Chuyên viên thẩm định hồ sơ phòng TC-TH, TTDVVL	04 ngày làm việc		Chuyên viên thẩm định, kiểm tra hồ sơ phòng TC-TH thẩm định trình Lãnh đạo phòng TCTH hồ sơ đã hoàn thiện đầy đủ, dự thảo Quyết định về việc hỗ trợ học nghề (<i>trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>) hoặc thông báo không được hỗ trợ học nghề (<i>trường hợp không đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>).
		Kiểm tra trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng TC-TH, TTDVVL	03 ngày làm việc		Lãnh đạo phòng TC-TH kiểm tra thẩm định trình Lãnh đạo TTDVVL dự thảo Quyết định về việc hỗ trợ học nghề (<i>trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định</i>) hoặc thông báo không được hỗ trợ học nghề (<i>trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ học nghề theo quy định</i>).
		Phê duyệt	Lãnh đạo TTDVVL	03 ngày làm việc	Sở Lao động – Thương binh và Xã	Lãnh đạo TTDVVL xem xét, phê duyệt chuyển hồ sơ, dự thảo Quyết định về việc hỗ trợ học nghề (<i>trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>) đến phòng CSLĐ thuộc Sở

						hội	LĐTBXH đề thẩm định trình Lãnh đạo Sở LĐTBXH phê duyệt Lãnh đạo TTDVVL phê duyệt ban hành thông báo không được hỗ trợ học nghề (<i>trường hợp không đủ điều kiện hưởng theo quy định</i>).
3	Bước 3	Chủ trì điều phối thẩm định	Công chức phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Công chức phòng CSLĐ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và trình lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định về việc hỗ trợ học nghề.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Lãnh đạo phòng CSLĐ thuộc Sở LĐTBXH thẩm định trình Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định về việc hỗ trợ học nghề.
		Phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Xem xét, phê duyệt Quyết định về việc hỗ trợ học nghề. Chuyển văn thư ban hành văn bản.
4	Bước 4	Ban hành văn bản	Bộ phận văn thư Sở LĐTBXH	01 ngày làm việc			Ban hành văn bản; Văn thư Sở LĐTBXH ban hành, ghi số, scan kết quả đính lên hệ thống điện tử. Kết quả chuyển cho TTDVVL trả cho người lao động.
5	Bước 5	Trả kết quả	TTDVVL, bộ phận BHTN	01 ngày làm việc			Chuyên viên BHTN nhận kết quả từ văn thư Sở LĐTBXH và trả cho người lao động theo quy định.
Tổng cộng thời gian thực hiện				20 ngày làm việc			

6. Thủ tục Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	TTDVVL, bộ phận BHTN	Không quy định		<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, người lao động trực tiếp thông báo với Trung tâm DVVL theo quy định.</p> <p>Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH tiếp nhận Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng của người lao động</p>
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH, TTDVVL	Không quy định		<p>Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH đối chiếu các quy định hiện hành hướng dẫn người lao động thông báo hằng tháng việc làm.</p> <p>Xác nhận tình trạng việc làm của người lao động đối với trường hợp thông báo đúng quy định.</p>
3	Bước 3	Trả kết quả	TTDVVL, bộ phận BHTN	Không quy định		Chuyên viên BHTN thuộc phòng TC-TH trả kết quả cho người lao động.
Tổng cộng thời gian thực hiện				Không quy định thời gian		